

Số: /TB-SYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh**  
**đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành**

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;

Sở Y tế thông báo về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành như sau:

**1. Thông tin cơ sở công bố:**

- Tên cơ sở thực hành: Bệnh viện Đa khoa Vân Đình
- Số giấy phép hoạt động: 0012/SYT- GPHĐBV/CL1
- Cơ quan cấp: Sở Y tế Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2023
- Địa chỉ: Số 01 Thanh Âm - Thị trấn Vân Đình- Ứng Hòa- Hà Nội
- Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Tiến sĩ Bác sĩ Nguyễn Khuyến
- Điện thoại liên hệ: 02433.882.211

**2. Phạm vi hướng dẫn thực hành: 21 chức danh**

\* Chức danh chuyên môn Bác sỹ:

- Phạm vi hành nghề: Y khoa
- Phạm vi hành nghề: Y học cổ truyền
- Phạm vi hành nghề: Răng hàm mặt
- Phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Nội khoa
- Phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Ngoại khoa
- Phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu
- Phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Tai mũi họng
- Phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Mắt
- Phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Da liễu
- Phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Gây mê hồi sức
- Phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Phụ sản
- Phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Nhi khoa
- Phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
- Phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Xét nghiệm

\* Chức danh chuyên môn Y sỹ:

- Phạm vi hành nghề: Y học cổ truyền
- Phạm vi hành nghề: Đa khoa

\* Chức danh chuyên môn Điều dưỡng

- Phạm vi hành nghề: Điều dưỡng

- \* Chức danh chuyên môn Hộ sinh
- Phạm vi hành nghề Hộ sinh
- \* Chức danh chuyên môn Kỹ thuật y
- Phạm vi hành nghề: Xét nghiệm y học
- Phạm vi hành nghề: Phục hồi chức năng
- Phạm vi hành nghề: Chẩn đoán hình ảnh

**3. Danh sách người hướng dẫn thực hành:** 82 người (*danh sách kèm theo*)

**4. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác:** Không

**5. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận tại một thời điểm:**

120 người

**6. Chi phí hướng dẫn thực hành:**

- Đối với đối tượng thực hành là Bác sĩ: 10.800.000đ/khóa/01 học viên
- Đối với đối tượng thực hành là Y sĩ: 8.100.000đ/khóa/01 học viên
- Đối với đối tượng thực hành là Điều dưỡng, kỹ thuật y, hộ sinh: 5.400.000đ/khóa/01 học viên

**7. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:**

- Cơ sở thực hành chỉ được ký hợp đồng đào tạo thực hành sau khi được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế Hà Nội và tổ chức triển khai hoạt động đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành đã công bố;

- Bảo đảm các yêu cầu của cơ sở thực hành theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

- Phối hợp với cơ sở giáo dục bảo đảm chất lượng đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành;

- Xác nhận kết quả thực hành của người học thực hành;

- Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: Danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

Sở Y tế thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết.

\* **Văn bản đính kèm:** Bản công bố số 1626/BCB-BVĐKVD ngày 25/6/2024 của Bệnh viện Đa khoa Vân Đình./.

**Nơi nhận:**

- BGD SYT; (để b/cáo)
- BVĐK Vân Đình; (để biết)
- Các phòng thuộc SYT; (để p/hợp)
- Bộ phận 1 cửa - Sở Y tế;
- Văn phòng SYT; (công thông tin điện tử)
- Lưu: VT, NVY<sub>CƯỜNG</sub>.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đình Hưng**

Số: 1626./BCB- BVĐKVD

Ứng hòa, ngày 25 tháng 6 năm 2024

## BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu  
là cơ sở hướng dẫn thực hành**

Kính gửi: Sở Y tế Hà Nội

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện đa khoa Vân Đình

Số giấy phép hoạt động: 0012/SYT- GPHĐBV/CL1

Cơ quan cấp: Sở Y tế Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2023

Địa chỉ: Số 01 Thanh Âm - Thị trấn Vân Đình- Ứng Hòa- Hà Nội

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Tiến sĩ bác sĩ Nguyễn Khuyển

Điện thoại liên hệ: 02433.882.211

Email: [vanthu\\_bvdkvandinh@yahoo.com.vn](mailto:vanthu_bvdkvandinh@yahoo.com.vn)

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành, Bệnh viện đa khoa Vân Đình công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

### 1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

\* Chức danh chuyên môn Bác sỹ:

- Phạm vi hành nghề: Y khoa
- Phạm vi hành nghề: Y học cổ truyền
- Phạm vi hành nghề: Răng hàm mặt
- Phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Nội khoa
- Phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Ngoại khoa
- Phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu
- Phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Tai mũi họng
- Phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Mắt
- Phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Da liễu
- Phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Gây mê hồi sức
- Phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Phụ sản
- Phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Nhi khoa
- Phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
- Phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Xét nghiệm

\* Chức danh chuyên môn Y sỹ:

- Phạm vi hành nghề: Y học cổ truyền

- Phạm vi hành nghề: Đa khoa

\* Chức danh chuyên môn Điều dưỡng

- Phạm vi hành nghề: Điều dưỡng

\* Chức danh chuyên môn Hộ sinh

- Phạm vi hành nghề Hộ sinh

\* Chức danh chuyên môn Kỹ thuật y

- Phạm vi hành nghề: Xét nghiệm y học

- Phạm vi hành nghề: Phục hồi chức năng

- Phạm vi hành nghề: Chẩn đoán hình ảnh

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (danh sách kèm theo phụ lục 1)

3. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận tại một thời điểm:

STT	Đối tượng thực hành	Số lượng có thể tiếp nhận
1	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa	5
2	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền	5
3	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt	2
4	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Chuyên khoa Nội khoa	12
5	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ngoại khoa	5
6	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	3
7	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Tai mũi họng	2
8	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Mắt	2
9	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Da liễu	1
10	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Gây mê hồi sức	2
11	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Phụ sản	5
12	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Nhi Khoa	3
13	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	2
14	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Xét nghiệm	1
15	Y sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền	5
16	Y sỹ với phạm vi hành nghề Đa khoa	5
17	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng	30
18	Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh	10

19	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học	5
20	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng	5
21	Kỹ thuật y với phạm vi hành Chẩn đoán hình ảnh	10

\* Số lượng tiếp nhận tối đa trong 01 năm:

- Chức danh nghề nghiệp bác sỹ, y sỹ: 60 người/ năm
- Chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y: 60 người/ năm

#### 4. Chi phí hướng dẫn thực hành:

STT	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
1	Chức danh là Bác sỹ	900.000đ/01 học viên x 12 tháng =10.800.000đ/01 học viên
2	Chức danh là Y sỹ	900.000đ/01 học viên x 09 tháng =8.100.000đ/01 học viên
3	Chức danh là Điều dưỡng, Kỹ thuật Y, hộ sinh	900.000đ/tháng/01 học viên x 06 tháng = 5.400.000đ/01 học viên

Bệnh viện cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.  
Tài liệu gửi kèm: Danh sách người hướng dẫn thực hành 01 bản, chương trình thực hành cụ thể theo từng chuyên khoa 10 bản, bản sao chứng chỉ hành nghề 01 bộ. *AK*

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, CĐT



Nguyễn Khuyến

SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA VÂN ĐÌNH

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU  
THEO TỪNG CHUYÊN KHOA

(Ban hành kèm theo công bố số 166 ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa Vân Đình)

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số học sinh hướng dẫn tại một thời điểm
<b>1. Người hướng dẫn chuyên ngành Bác sĩ Nội Khoa (7 người)</b>						
1	Nguyễn Khuyến	Tiến sĩ	011178/HNO-CCHN	24/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	5
2	Nguyễn Thế Tiến	BSCCKII	007833/HNO-CCHN	15/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	5
3	Dương Tuấn Thành	BSCCKI	007835/HNO-CCHN	15/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Nhi	5
4	Vũ Đức Tiến	BSCCKI	007828/HNO-CCHN	15/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	5
5	Nguyễn Đắc Duy	BSCCKI	020968/HNO-CCHN	29/12/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	5
6	Cao Thị Hương	BSCCKI	020398/HNO-CCHN	5/12/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	5

7	7	Nguyễn Hải Anh	BSCKI	020794/HNO-CCHN	20/12/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội: Truyền nhiễm	5
<b>2. Người hướng dẫn chuyên ngành Bác sĩ hồi sức cấp cứu (03 người)</b>							
8	1	Nguyễn Như Nhi	BSCKI	009410/HNO-CCHN	21/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội, hồi sức cấp cứu	5
9	2	Nghiêm Xuân Khương	BSCKI	007871/HNO-CCHN	15/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Hồi sức cấp cứu	5
10	3	Bùi Ngọc Quân	BSCKI	020785/HNO-CCHN	20/12/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, HSCC	5
<b>3. Người hướng dẫn chuyên ngành Nhi (03 người)</b>							
11	1	Nguyễn Hữu Văn	Thạc sĩ	008679/HNO-CCHN	21/11/2013	KCB chuyên khoa Nhi	5
12	2	Vũ Văn Phú	BSCKI	020366/HN-CCHN	05/12/2016	KCB chuyên khoa Nhi	5
13	3	Nguyễn Anh Tuấn	BSCKI	020393/HNO-CCHN	05/12/2016	KCB chuyên khoa Nhi	5
<b>4. Người hướng dẫn chuyên ngành Sản phụ khoa (03 người)</b>							
14	1	Nguyễn Huy Thông	BSCKI	007818/HNO-CCHN	15/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	5
15	2	Nguyễn Thị Thanh Hà	BSCKI	020850/HNO-CCHN	20/12/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	5

16	3	Nguyễn Thị Mai	BSCKI	020848/HNO-CCHN	20/12/2016	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản và KHHGD	5
<b>5. Người hướng dẫn chuyên ngành Bác sĩ y khoa (03 người)</b>							
17	1	Mai Thị Thương	Bác sĩ	022060/HNO-CCHN	20/06/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	5
18	2	Nguyễn Hải Đăng	Bác sĩ	027244/HNO-CCHN	27/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	5
19	3	Nguyễn Diệu Hương	Bác sĩ	023880/HNO-CCHN	4/4/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	5
<b>6. Người hướng dẫn chuyên ngành Bác sĩ Ngoại khoa (02 người)</b>							
20	1	Trần Đăng Tuấn	BSCKI	007836/HNO-CCHN	15/10/2013	KCB Chuyên khoa Ngoại	5
21	2	Nguyễn Thế Minh	BSCKI	020364/HNO-CCHN	5/12/2016	KCB Chuyên khoa Ngoại	5
<b>7. Người hướng dẫn chuyên ngành Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh (02 người)</b>							
22	1	Nguyễn Đại Thắng	Bác sĩ	007834/HNO-CCHN	15/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Xquang, chụp cắt lớp vi tính, Siêu âm chẩn đoán	5
23	2	Dương Thị Huệ	BSCKI	020831/HNO-CCHN	22/3/2021	KCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	5
<b>8. Người hướng dẫn chuyên ngành bác sĩ xét nghiệm (02 người)</b>							
24	1	Nguyễn Văn Cường	BSCKI	002538/HNO-CCHN	11/02/2012	Chuyên khoa xét nghiệm huyết học	5
25	2	Nguyễn Thị Bình	Bác sĩ	007840/HNO-CCHN	15/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Hóa sinh	5



**9. Người hướng dẫn chuyên ngành Bác sĩ mắt (02 người)**

26	1	Chu Xuân Văn	BSCKI	002452/HNO-CCHN	31/10/2012	KCB chuyên khoa Mắt	5
27	2	Nguyễn Tiến Thành	Bác sĩ	022048/HNO-CCHN	20/6/2017	KCB chuyên khoa Mắt	5

**10. Người hướng dẫn chuyên ngành Bác sĩ Răng Hàm Mặt (03 người)**

28	1	Phạm Văn Sơn	BSCKI	007851/HNO-CCHN	15/10/2013	KCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	5
29	2	Đàm Thị Phương Lan	Bác sĩ	019178/HNO-CCHN	16/05/2016	KCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	5
30	3	Hoàng Thị Thanh Hương	Bác sĩ	031069/HNO-CCHN	1/10/2020	KCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	5

**11. Người hướng dẫn chuyên ngành Bác sĩ Tai Mũi Họng (03 người)**

31	1	Trần Hùng Mạnh	BSCKI	009533/HNO-CCHN	21/11/2013	KCB chuyên khoa Tai Mũi Họng	5
32	2	Nguyễn Việt Hùng	BSCKI	020369/HNO-CCHN	5/12/2016	KCB chuyên khoa Tai Mũi Họng	5
33	3	Bùi Văn Nghiêm	BSCKI	028635/HNO-CCHN	28/10/2019	KCB chuyên khoa Tai Mũi Họng	5

**12. Người hướng dẫn chuyên ngành Gây mê hồi sức (01 người)**

34	1	Hoàng Trường Minh	BSCKI	020849/HNO-CCHN	20/12/2016	KCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	5
----	---	-------------------	-------	-----------------	------------	--------------------------------	---

**13. Người hướng dẫn chuyên ngành Da liễu (01 người)**

35	1	Nguyễn Thị Thu Thủy	BCKI	007875/HNO-CCHN	22/7/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa da liễu	5
<b>14. Người hướng dẫn chuyên ngành Bác sĩ Y học cổ truyền (3 người)</b>							
36	1	Bùi Thị Vinh	BCKI	007817/HNO-CCHN	15/10/2013	KCB bảng YHCT	5
37	2	Hoàng Thanh Lương	BCKI	007826/HNO-CCHN	15/10/2013	KCB bảng YHCT	5
38	3	Phạm Thị Kim Chi	Thạc sỹ	0236013/HNO-CCHN	28/11/2017	KCB bảng YHCT	5
<b>15. Người hướng dẫn chuyên ngành Bác sĩ Y học dự phòng (2 người)</b>							
39	1	Nguyễn Tiến Anh	Bác sĩ	024082/HNO-CCHN	20/04/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	5
40	2	Lưu Thị Nhàn	Bác sĩ	029737/HNO-CCHN	14/04/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	5
<b>16. Người hướng dẫn chuyên ngành Y sĩ đa khoa (3 người)</b>							
41	1	Trần Thu Huyền	Bác sĩ	020621/HNO-CCHN	6/12/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	5
42	3	Đặng Mạnh Hà	Bác sĩ	026976/HNO-CCHN	22/4/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	5
<b>17. Người hướng dẫn chuyên ngành Y sĩ Y học cổ truyền (3 người)</b>							
43	1	Nguyễn Đức Vinh	BCKI	023885/HNO-CCHN	04/4/2018	KCB bảng YHCT	5

44	2	Hoàng Thị Tâm	Bác sĩ	07159/HNO-CCHN	04/12/2019	KCB bằng YHCT	5
45	3	Đoàn Thị Thu Hằng	Bác sĩ	029550/HNO-CCHN	18/3/2020	KCB bằng YHCT	5
<b>18. Người hướng dẫn thực hành Điều dưỡng ( 20 người)</b>							
46	1	Đặng Thị Ánh	ĐD.CKI	008665/HNO-CCHN	21/11/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	5
47	2	Nguyễn Thị Huyền Trang	Cử nhân điều dưỡng	010075/HNO-CCHN	12/9/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	5
48	3	Ngô Thị Quỳnh Chi	Cử nhân điều dưỡng	007086/HNO-CCHN	23/09/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	5
49	4	Nguyễn Thị Thanh Loan	Cử nhân điều dưỡng	007091/HNO-CCHN	23/09/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	5
50	5	Nguyễn Thị Lan Anh	Cử nhân điều dưỡng	007168/HNO-CCHN	23/9/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	5
51	6	Nguyễn Thị Thu	Cử nhân điều dưỡng	008664/HNO-CCHN	21/11/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	5
52	7	Trọng Thị Phương	Cử nhân điều dưỡng	007112/HNO-CCHN	20/9/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	5

53	8	Vũ Thị Miên	Cử nhân điều dưỡng	007111/HNO-CCHN	20/9/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	5
54	9	Nguyễn Thị Doan	Cử nhân điều dưỡng	007150/HNO-CCHN	23/9/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	5
55	10	Nguyễn Thị Vân Anh	Cử nhân điều dưỡng	007114/HNO-CCHN	20/09/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	5
56	11	Chu Lan Hương	Cử nhân điều dưỡng	007080/HNO-CCHN	23/09/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	5
57	12	Phạm Thị Khanh	Cử nhân điều dưỡng	027075/HNO-CCHN	3/5/2019	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015	5
58	13	Nguyễn Tiến Thịnh	Cử nhân điều dưỡng	007128/HNO-CCHN	20/09/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	5
59	14	Lê Thị Hiền	Cử nhân điều dưỡng	007175/HNO-CCHN	20/9/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	5
60	15	Đoàn Văn Thư	Cử nhân điều dưỡng	020383/HNO-CCHN	5/12/2016	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015	5
61	16	Nguyễn Thị Hồng Thanh	Cử nhân điều dưỡng	007088/HNO-CCHN	23/9/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	5

62	17	Lê Thị Thu Ngân	Cử nhân điều dưỡng	007075/HNO-CCHN	20/09/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	5
63	18	Đặng Thị Dung Loan	Cử nhân điều dưỡng	007171/HNO-CCHN	20/9/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	5
64	19	Nguyễn Thanh Thủy	Cử nhân điều dưỡng	007076/HNO-CCHN	20/9/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	5
65	20	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Cử nhân điều dưỡng	023898/HNO-CCHN	04/4/2018	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015	5

**19. Người hướng dẫn chuyên ngành kỹ thuật viên xét nghiệm (5 người)**

66	1	Đặng Thị Chính	Cử nhân điều dưỡng	007843/HNO-CCHN	15/10/2013	Kỹ thuật viên xét nghiệm	5
67	2	Hoàng Đức Chung	DH Xét nghiệm	020536/HNO-CCHN	8/12/2016	Chuyên khoa Xét nghiệm huyết học	5
68	3	Nguyễn Đình Minh Vương	Đại học xét nghiệm	027086/HNO-CCHN	25/9/2019	Kỹ thuật viên xét nghiệm	5
69	4	Vũ Đức Hưng	Đại học xét nghiệm	032267/HNO-CCHN	15/10/2013	Chuyên khoa xét nghiệm Hóa sinh	5
70	5	Nguyễn Đăng Long	Cử nhân xét nghiệm	032270/HNO-CCHN	18/03/2021	Chuyên khoa xét nghiệm: Huyết học	5

**20. Người hướng dẫn chuyên ngành kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh (04 người)**

71	1	Nguyễn Văn Minh	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	007861/HNO-CCHN	15/10/2013	Kỹ thuật viên chẩn đoán xquang	5
----	---	-----------------	----------------------------------	-----------------	------------	--------------------------------	---

72	2	Lê Công Quỳnh	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	007866/HNO-CCHN	15/10/2013	Kỹ thuật viên chẩn đoán xquang	5
73	3	Nguyễn Văn Hải	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	007863/HNO-CCHN	15/10/2013	Kỹ thuật viên chẩn đoán xquang	5
74	4	Nguyễn Tiến Đạt	Kỹ thuật viên	024091/HNO-CCHN	20/4/2018	Chuyên khoa X quang, cắt lớp vi tính	5
<b>21. Người hướng dẫn chuyên ngành kỹ thuật viên phục hồi chức năng (03 người)</b>							
75	1	Phạm Khắc Năng	Kỹ thuật viên	031963/HNO-CCHN	3/2/2021	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	5
76	2	Nguyễn Thị Liên	Kỹ thuật viên	031965/HNO-CCHN	3/2/2021	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	5
77	3	Vương Thành Đạt	Kỹ thuật viên	031979/HNO-CCHN	4/2/2021	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	5
<b>22. Người hướng dẫn chuyên ngành hộ sinh (5 người)</b>							
78	1	Nguyễn Thị Trang	Nữ hộ sinh	007124/HNO-CCHN	23/9/2013	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011	5
79	2	Nguyễn Thị Phương	Nữ hộ sinh	007131/HNO-CCHN	23/9/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	5
80	3	Lưu Thị Huệ	Nữ hộ sinh	008668/HNO-CCHN	21/11/2013	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011	5
81	4	Trần Thị Thảo	Nữ hộ sinh	007122/HNO-CCHN	20/9/2013	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011	5

82	5	Dinh Thi Thanh Trang	Nữ hộ sinh	007109/HNO- CCHN	20/9/2013	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011	5
----	---	----------------------	------------	---------------------	-----------	--	---

SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA VÂN ĐÌNH

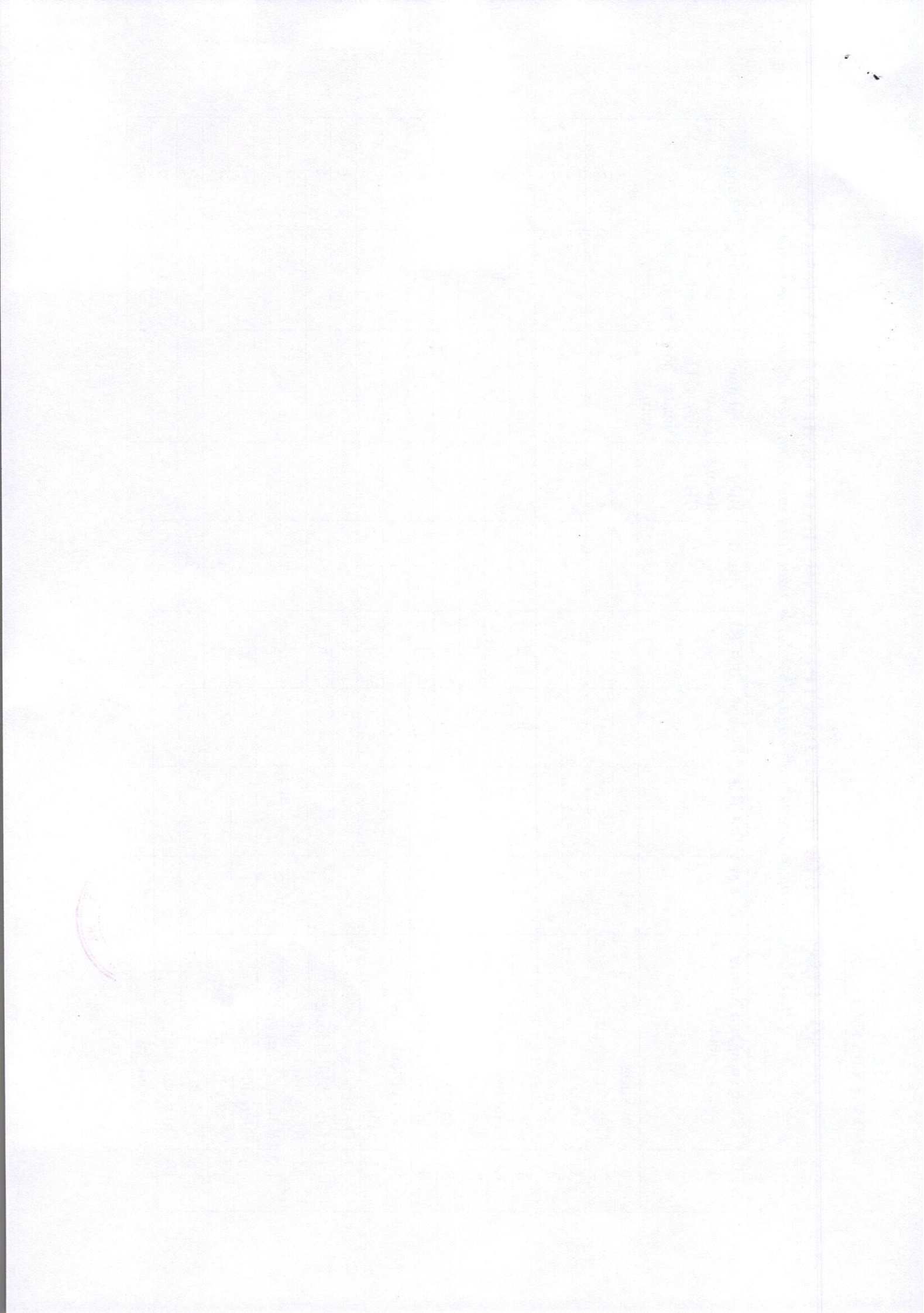
**SỐ LƯỢNG NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH THEO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN**

(Ban hành kèm theo công bố số ~~10~~ ngày ~~15~~ tháng ~~6~~ năm 2024 của Bệnh viện đa khoa Vân Đình)

STT	Chuyên ngành hướng dẫn	Tiến sĩ	BSCKII	Thạc sĩ	BSCKI	Bác sĩ	Điều dưỡng CK I	Đại học (điều dưỡng, kĩ thuật y, hộ sinh)	Cao đẳng (điều dưỡng, kĩ thuật y, hộ sinh)	Tổng số
1	Nội khoa	1	1		5					7
2	Hội sức cấp cứu			3						3
3	y khoa					3				3
4	Ngoại				2					2
5	Nhi			1	2					3
6	Phục hồi chức năng								3	3
7	Sản phụ khoa				3					3
8	Gây mê hồi sức				1					1
9	Chẩn đoán hình ảnh				1	1		1	3	6
10	Xét nghiệm				1	1		5		7
11	Mắt				1	1				2
12	Da liễu				1					1
13	Tai – Mũi - Họng				3					3
14	Răng hàm mặt				1	2				3
15	Y học cổ truyền			1	2					3
16	Điều dưỡng						1	19		20
17	Y sỹ y học cổ truyền				1	2				3
18	Y sỹ đa khoa					2				2
19	Hộ sinh								5	5
<b>Tổng số</b>										<b>82</b>







Số: 1250/QĐ-BVĐKVD

Ứng hòa, ngày 09 tháng 5 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA VÂN ĐÌNH

Căn cứ Quyết định số 636/QĐ-SYT ngày 15/4/2022 của Sở Y tế Hà Nội về việc giao cho Thủ trưởng đơn vị trực thuộc thực hiện một số nội dung về công tác cán bộ

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Bộ y tế về quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Thực hiện Công văn số 908/SYT-QLHNYDTN ngày 05/3/2024 của Sở Y tế về việc triển khai hồ sơ công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành;

Căn cứ các biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thực hành cho các học viên thực hành để cấp giấy phép khám bệnh chữa bệnh theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Tổ Chỉ đạo tuyển & Nghiên cứu khoa học.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành 21 chương trình đào tạo thực hành cho học viên có nhu cầu thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 như sau: (Nội dung chương trình chi tiết kèm theo)

STT	Tên chương trình thực hành	Thời gian thực hành
1	Bác sĩ Y học cổ truyền	12 tháng
2	Bác sĩ Y khoa	
3	Bác sĩ Hồi sức cấp cứu	
4	Bác sĩ chuyên khoa Tai mũi họng	

5	Bác sĩ chuyên khoa Răng hàm mặt	
6	Bác sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	
7	Bác sĩ chuyên khoa Mắt	
8	Bác sĩ chuyên khoa Xét nghiệm	
9	Bác sĩ chuyên khoa Ngoại	
10	Bác sĩ chuyên khoa Sản phụ khoa	
11	Bác sĩ chuyên khoa Da liễu	
12	Bác sĩ chuyên khoa Gây mê hồi sức	
13	Bác sĩ chuyên khoa Nội	
14	Bác sĩ chuyên khoa Nhi	
15	Y sĩ đa khoa	9 tháng
16	Y sĩ Y học cổ truyền	
17	Điều dưỡng	6 tháng
18	Hộ sinh	
19	Kỹ thuật viên xét nghiệm	
20	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	
21	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	

**Điều 2.** Phòng Kế hoạch tổng hợp, Phòng điều dưỡng, Tổ Chỉ đạo tuyển & Nghiên cứu khoa học thường xuyên cập nhật danh mục kỹ thuật, kiến thức chuyên môn đề xuất Giám đốc bổ sung chỉnh sửa các chương trình thực hành phù hợp thực tế.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng khoa, trưởng phòng, phó phụ trách khoa phòng chịu trách nhiệm triển khai chương trình theo Quyết định này kể từ ngày ký. / *th*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ban giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, CĐT.



**Nguyễn Khuyến**